

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 600/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 165/1 đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh B

Bị đơn: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 165/1 đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh B

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 165/1 đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh B

- Ông Lê Hữu P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 165/1 đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Hoàng A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Anh Thảo T, sinh ngày 09-8-2014 và cháu Lê Thiên Â, sinh ngày 26-10-2016. Bà Nguyễn Hoàng A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T và Â. Ông P có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà A tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006770 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu. Vì vậy bà A được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR-VT;
- VKSND TP.VT
- THA TP.VT
- UBND phường 1, TPVT
- Dương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Mai